TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 149/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2024
V/v: " *Tranh chấp ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 404/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Hà Kim N, sinh năm 1992.
Nơi đăng ký thường trú: 570, Tổ I, Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Tổ I, Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, anh B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Kim N trình bày : Chị và ạnh Nguyễn Thanh B có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào năm 2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã và bất đồng quan điểm sống. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã ly thân từ tháng

01/2024 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thủy T, sinh ngày 10/01/2017.

Sau ly hôn chị N yêu cầu anh B trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Thủy T và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 20/8/2024 bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày:

Anh và chị Hà Kim N có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào năm 2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã và bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý, đề nghị được ly hôn với chị Hà Kim N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thủy T, sinh ngày 10/01/2017.

Sau ly hôn anh đồng ý trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Thủy T và anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Kim T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Thủy T cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị Hà Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hà Kim N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh B. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp ly hôn".

Anh Nguyễn Thanh B là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Kim N và anh Nguyễn Thanh B có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 162/2013, Quyển số 01/2013 cấp ngày 30/9/2013 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị N yêu cầu xin ly hôn anh B vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, hàn gắn được. Anh B cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Xét thấy, căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị N và anh B đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không bàn bạc đoàn tụ được, chị N xin ly hôn, anh B cũng đồng ý thuận tình, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị H Kim Ngân được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thủy T, sinh ngày 10/01/2017.

Chị N yêu cầu anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Thủy T, anh B đồng ý. Vì vậy giao cháu T cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Anh B nuôi con không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nên không xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

[7] Về án phí: Chị Hà Kim N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Kim N, xử cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Thủy T, sinh ngày 10/01/2017 cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời chị Hà Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hà Kim N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015797 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Chị Hà Kim N và anh Nguyễn Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên